

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Văn bản số 4334/BKHCN-PC ngày 31/8/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Văn bản số 2081/UBND-KGVX ngày 02/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15, trên cơ sở báo cáo kết quả triển khai thực hiện của các đơn vị, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 193/2025/QH15

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15

- Thông qua hội nghị phổ biến văn bản pháp luật, họp cơ quan, Sở Khoa học và Công nghệ đã phổ biến, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Sở Khoa học và Công nghệ xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, cần ưu tiên thực hiện nhằm triển khai thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được đề ra trong Nghị quyết.

2. Kết quả ban hành các Văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15

Trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ được giao, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Văn bản triển khai thực

hiện tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:

- Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Văn bản số 1613/SKHCN-VP ngày 27/6/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước quy định tại Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ.

2. Kết quả triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15

Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với nhiều hình thức đa dạng như: Thông qua các hội nghị, họp cơ quan, đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 193/2025/QH15

1. Về hoạt động khoa học và công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị, các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:

1.1. Đối với tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm thuộc đối

tương quy định tại khoản 1, Điều 7 của Nghị quyết 193/2025/QH15, thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 8 của Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn Nghị quyết số 193/2025/QH15;

1.2. Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị quyết số 193/2025/QH15, thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Nghị định 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn Nghị quyết số 193/2025/QH15;

1.3. Đối với tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh mà tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ không phải là cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 7 của Nghị quyết số 193/2025/QH15 được thực hiện theo quy định tại khoản 3, điều 8 của Nghị định 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn Nghị quyết số 193/2025/QH15;

1.4. Việc quản lý, sử dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà tổ chức chủ trì là tổ chức có yếu tố nước ngoài hoặc đặt trụ sở chính ở nước ngoài theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 193/2025/QH15 được thực hiện theo quy định tại khoản 4, điều 8 của Nghị định 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn Nghị quyết số 193/2025/QH15;

1.5. Trường hợp sau 03 năm kể từ ngày kết thúc nhiệm vụ khoa học công nghệ, tổ chức chủ trì không triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu mà có tổ chức khác có nhu cầu ứng dụng quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 193/2025/QH15, thực hiện theo khoản 5, điều 8 của Nghị định 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn Nghị quyết số 193/2025/QH15;

1.6. Đối với việc thương mại hoá từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 193/2025/QH15 được thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn Nghị quyết số 193/2025/QH15;

1.7. Ngoài ra, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chú trọng thực hiện một số nội dung như:

+ Việc quản lý, xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học công nghệ được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Nghị quyết số 193/2025/QH15;

+ Tại khoản 5 Điều 32 của Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn Nghị quyết số 193/2025/QH15 đã bãi bỏ khoản 5 Điều 4 của Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

2. Về hoạt động chuyển đổi số quốc gia

2.1. Về triển khai các nền tảng số dùng chung và chỉ định thầu các dự án chuyển đổi số

Hiện nay các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh Quảng Ngãi đã được thống nhất, lựa chọn tiếp tục duy trì, sử dụng để phục vụ hoạt động mô hình chính quyền địa phương hai cấp (*trên cơ sở các hệ thống dùng chung của tỉnh Quảng Ngãi và Tỉnh Kon Tum*). Các hệ thống thông tin, nền tảng số được quy định tại khoản 2, Điều 10 của Nghị quyết số 193/2025/QH15 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đang trong thời hạn của hợp đồng đầu tư và chưa đến giai đoạn lựa chọn nhà thầu, nên hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chưa thực hiện chỉ định thầu các dự án chuyển đổi số theo Nghị quyết số 193/2025/QH15.

2.2. Về hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp triển khai nhanh 5G:

Việc triển khai mạng 5G trên phạm vi toàn quốc là chủ trương lớn của Chính phủ. Theo Nghị quyết số 193/2025/QH15, các doanh nghiệp viễn thông chỉ được xem xét hỗ trợ khi xây dựng tối thiểu 20.000 trạm BTS 5G. Trên cơ sở đó, tỉnh Quảng Ngãi sẽ ban hành các chính sách ưu tiên nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư, bao gồm:

- Hỗ trợ, tạo điều kiện về mặt bằng để xây dựng hạ tầng viễn thông;
- Thực hiện cải cách, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan;
- Xem xét, quyết định mức hỗ trợ tài chính phù hợp trong từng giai đoạn theo thẩm quyền của tỉnh.

2.3. Về phát triển các tuyến cáp viễn thông kết nối quốc tế trên biển do doanh nghiệp viễn thông Việt Nam tham gia góp vốn hoặc là chủ đầu tư:

Phát triển cáp quang biển, ở Việt Nam, các tuyến cáp quang biển quốc tế hiện nay (AAG, APG, IA, AAE-1, SMW-3, ADC, SJC, v.v.) đều có các trạm cập bờ đặt tại một số tỉnh ven biển như: Vũng Tàu (Bà Rịa – Vũng Tàu), Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình Định, Hải Phòng. Vị trí địa lý của tỉnh Quảng Ngãi có thể là một lợi thế để phát triển các trạm cập bờ.

2.4. Về thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp:

Công nghệ vệ tinh quỹ đạo thấp, đây là một công nghệ mới và đang trong giai đoạn thí điểm trên thế giới. Việc áp dụng tại Việt Nam nói chung và Quảng Ngãi nói riêng sẽ phụ thuộc vào quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ và các nhà cung cấp dịch vụ.

2.5. Về hỗ trợ tài chính xây dựng nhà máy đầu tiên để phục vụ nghiên cứu, đào tạo và sản xuất chip bán dẫn:

Sản xuất chip bán dẫn, đây là lĩnh vực công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư lớn và nguồn nhân lực chất lượng cao. Các chính sách hỗ trợ thường đến từ trung ương

và được các địa phương cụ thể hóa. Trong bối cảnh chung, Quảng Ngãi có những định hướng và chính sách ưu tiên cho các dự án công nghệ cao. Nếu có một nhà đầu tư quan tâm đến việc xây dựng nhà máy bán dẫn, tỉnh sẽ chủ động làm việc để đưa ra các gói hỗ trợ cụ thể, kết hợp với các chính sách chung của Chính phủ, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các dự án được đầu tư tại Quảng Ngãi.

III. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị định số 88/2025/NQ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cho các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện;

2. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả;

3. Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, KH&ĐMST_{NTT}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Hiếu